Luật Tạng [Vinaya Pitaka] (Wikipedia)

Luật Vinaya & Giảng Giải (Nam truyền)

Luật tạng – Wikipedia tiếng Việt
https://vi.wikipedia.org/wiki/Lu%E1%BA%ADt_t%E1%BA%A1ng

Luật tạng Bách khoa toàn thư mở Wikipedia Đừng nhầm lẫn với Tỳ-nại-da.

Luật tạng (zh. ; sa., pi. vinaya-piṭaka) là phần thứ hai của Tam tạng, quy định về việc sống tập thể của chư tăng, chư ni. Luật tạng có nhiều hệ khác nhau như Luật tạng của Thượng tọa bộ, Pháp Tạng bộ, Thuyết nhất thiết hữu bộ.

Luật tạng gồm có 3 phần:

1. Các quy định dành cho Tỉ-khâu (sa. bhikṣuvibhaṅga);
2. Các quy định dành cho Tỉ-khâu-ni (sa.
bhikṣuṇīvibhaṅga);
3. Các quy định trong đời sống hàng ngày (kiền độ , pi.
khandhaka) như ăn uống, áo quần…
Chi tiết các quy định như sau:

1. Quy định dành cho tỉ-khâu gồm có 8 chương:

1. Ba-la-di (zh. ; sa., pi. pārājika): bị trục xuất nếu phạm các tội giết, trộm cắp, hành dâm, nói dối là đã đạt Thánh quả; 2. Tăng tàn (zh. , sa. saṅghāvaśeṣa, pi. saṅghādisesa): Tạm thời trục xuất nếu phạm một trong 13 tội như vu cáo, gây bất bình, tà dâm với phụ nữ…; Một trang trong bộ Luật tạng Hán 3. Bất định (zh. , sa., pi. aniyata): Quy định về ngữ có từ thế kỷ 12 của Phật giáo các lỗi không được ghi ra trước; Trung Quốc 4. Xả đoạ (zh. , sa. naihsargika, pi. nissaggika): 30 lỗi cần phải từ bỏ về quần áo, ăn uống, thuốc men; 5. Ba-dật-đề (zh. , sa. pātayantika, pi. pācittiya): 90 lỗi nhẹ cần phạt như la lối, không nghe lời, dối trá; 6. Hối quá (zh. , sa. pratideśanīya, pi. pātidesanīya): 4 lỗi xung quanh việc ăn uống; 7. Chúng học (zh. , sa. śikṣākaranīya, pi. sekhiya): Các quy định về giao tiếp, xử sự; 8. Diệt tránh (zh. , sa. adhikaranaśamatha): Các quy định về hoà giải tranh chấp.

1. Quy định dành cho tỉ-khâu-ni (sa. bhikṣuṇī-vibhaṅga) cũng có các chương đó nhưng cụ thể thì nghiêm khắc hơn nhiều. 2. Các quy định về đời sống hàng ngày (pi. khandhaka) của tỉ-khâu, tỉ-khâu-ni cũng như trong các ngày đặc biệt trong tháng, hay trong mùa mưa, các quy định khi sống không nhà.

Trong Luật tạng cũng có phần đúc kết các quy định và đọc lên trong những ngày lễ cho mọi người cùng nghe, mỗi vị tỉ-khâu hoặc tỉ-khâu-ni đều có bản phận nhận lỗi công khai nếu vi phạm (Ba- la-đề-mộc-xoa, sa. prātimokṣa).

Luật tạng – Wikipedia tiếng Việt
https://vi.wikipedia.org/wiki/Lu%E1%BA%ADt_t%E1%BA%A1ng

Xem thêm Giới luật Phật giáo Tỳ-nại-da

Chú thích

Tham khảo Fo Guang Ta-tz'u-tien . Fo Guang Ta-tz'u-tien pien-hsiu wei-yuan-hui . Taipei: Fo-kuang ch'u-pan-she, 1988. (Phật Quang Đại Từ điển. Phật Quang Đại Từ điển biên tu uỷ viên hội. Đài Bắc: Phật Quang xuất bản xã, 1988.) Das Lexikon der Östlichen Weisheitslehren, Bern 1986. Bảng các chữ viết tắt bo.: Bod skad , tiếng Tây Tạng | ja.: tiếng Nhật | ko.: , tiếng Triều Tiên | pi.: Pāli, tiếng Pali | sa.: Sanskrit , tiếng Phạn | zh.: chữ Hán

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.